

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC, KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

LỚP: MG 5 - 6 TUỔI

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 35 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Lê Thị Dung – Nguyễn Thị Hương)

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng :

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện	Hoạt động, hình thức tổ chức
	Tổ chức ăn, uống	
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định	MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định	- HD ăn trưa và ăn chiều: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn cho trẻ + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ôm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy đủ cả thức ăn và canh rau. + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho trẻ trong ngày. + Nhắc nhở trẻ uống đầy đủ nước sau

		mỗi giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn.
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	Tổ chức ngủ	<p>- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.</p> <p>+ Cố chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ (gối, chiếu, phản,...)</p> <p>+ Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng</p> <p>+ Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ổn định trước giờ đi ngủ</p> <p>+ Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giác ngủ của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ.</p> <p>+ Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút (từ 11h30 đến 14h00)</p>
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	Vệ sinh	<p>- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. <p>- Các HD trong ngày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ rửa tay sau mỗi giờ chơi, HDNT, trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh + Rửa mặt trước khi ăn, khi trẻ ngủ dậy và trước khi ra về. + Chải đầu buộc tóc gọn gàng sau giờ ngủ + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết xả nước sạch sẽ sau khi đi vệ sinh.

	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần + Trẻ cùng cô lau chui góc chơi, sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau giờ chơi + Dọn dẹp vệ sinh lớp học sạch sẽ, đổ rác thải hàng ngày
	<p>Chăm sóc sức khỏe và an toàn</p> <p>MT4: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi, phòng chống SDD và béo phì.</p> <p>MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 09 và 03). - Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì - Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa, ...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta min - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. <p>- Các HD trong ngày:</p> <p>+ Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi lần 1 lần/ năm (tháng 9)</p> <p>+ Tiếp tục thực hiện kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, béo phì</p> <p>- Lồng ghép trong các HD trong ngày:</p> <p>+ Cố tổ chức các hoạt động cho trẻ tại trường dưới sự giám sát chặt chẽ của cô đẻ bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.</p> <p>+ Cô giáo dục trẻ sử dụng đồ chơi và các thiết bị an toàn như: Hướng dẫn trẻ không chơi với những vật sắc nhọn; không chạy, du quay trong những khu vực không an toàn, Cách sử dụng</p>

diện.....
 + Đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong thời gian trẻ ở lớp, ở trường

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục			
Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục	Ghi chú
MT 07: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	<p>1/ Lĩnh vực phát triển vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các động tác phát triển hô hấp: <ul style="list-style-type: none"> + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bắp vai: <ul style="list-style-type: none"> + Co và duỗi tùng tay, kết hợp kiêng chân. + Đưa tay ra phía trước, sau. + Đưa tay ra trước, sang ngang. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay. + Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Luân phiên tùng tay đưa lên cao. - Các động tác phát triển cơ bụng, lưng: <ul style="list-style-type: none"> + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Đứng, cúi về trước. + Đứng quay người sang 2 bên. + Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về trước ngửa ra sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HD TDBS: Tổ chức cho trẻ tập thể dục buổi sáng theo bài hát bản nhạc (Con cào cào; chú éch con; trời nắng trời mưa; Chú voi con ở bản Đôn; Chú khỉ con; Gà trống mèo con và cún con;...) - HD học: Thực hiện các động tác phát triển chung trong giờ thể dục giữa giờ (Thứ 2 hàng tuần) 	

	<ul style="list-style-type: none"> + Quay người sang 2 bên. - Các động tác phát triển cơ chân: + Khụy gối. + Bật đưa chân sang ngang. + Đưa chân ra các phía. + Nâng cao chân gấp gối. + Bật về các phía. 		
MT 22: Trẻ có thẻ Di/ chạy thay đổi hướng vận động đúng hiệu lệnh(Đổi hướng ít nhất 3 lần)	<ul style="list-style-type: none"> - Di thay đổi hướng theo hiệu lệnh; Di thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Chạy thay đổi hướng tốc độ, hướng đích đặc theo hiệu lệnh. 	HD học <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB : Di thay đổi hướng theo hiệu lệnh - TCVĐ : Cúp cờ - VĐCB : Di thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TCVĐ : Kéo co - VĐCB : Chạy thay đổi hướng tốc độ, hướng đích đặc theo hiệu lệnh. 	Tuần 5 Tuần 6 Tuần 7
MT 30: Trẻ biết tự mặc và cởi được áo. (CSS)	<ul style="list-style-type: none"> - Tự mặc quần áo đúng cách. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mõ tuya), xâu, luồn, buộc dây giày, cài quai dép. - Mặc các loại áo chui đầu, đóng cúc áo sao cho hai vạt áo bằng nhau. <p>(QTE : <i>Quyền được tham gia</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trẻ hoạt động cùng với những chiếc áo</i> 	-Các HD trong ngày: Dạy trẻ có kỹ năng Cài, cởi cúc, khéo khóa . xâu, luồn, buộc giày. <ul style="list-style-type: none"> - Mặc các loại áo chui đầu, đóng cúc áo sao cho hai vạt áo bằng nhau 	Tuần 7
MT 33: Trẻ biết giữ đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Tự chải đầu, giữ đầu tóc , quần áo gọn gàng, 	- HD gốc: Trẻ chơi thực hành kỹ năng	

tóc, quần áo gọn gàng (CS18)	sạch sẽ, không bôi bẩn vào quần áo. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và đè vào nơi quy định.	chải đầu buộc tóc gọn gàng - HD chiếu: Trẻ biết tự chải đầu, buộc tóc sau giờ ngủ dậy với sự hướng dẫn, giúp đỡ của cô.
MT 38: Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh, một số dịch bệnh thường gặp.	- Luyện tập một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (Covid-19, Cúm A, B, đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng,...), nguyên nhân và cách phòng tránh.	- Các HD trong ngày: + Giáo dục trẻ trong giờ ăn, trẻ biết ăn uống văn minh trong giờ ăn, nói đúng tên món ăn . + HD đón trẻ: trò chuyện với trẻ về trang phục mặc đến trường phù hợp thời tiết + Vệ sinh rửa tay, rửa mặt hàng ngày sạch sẽ.
MT 45: Trẻ thể hiện một số hiểu biết về các giác quan và một số bộ phận cơ thể con người.	- Tìm hiểu tên gọi, chức năng, công dụng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể . - <i>Trẻ biết tên các bộ phận cơ thể bằng tiếng anh</i> - <i>Trẻ biết tên các bộ phận cơ thể bằng tiếng anh</i> (QTE: Quyền được bảo vệ) - Đầu là chỗ/khu vực(vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm	- Các HD trong ngày: + Xem tranh ảnh, video về cơ thể bé và 1 số bộ phận khác trên cơ thể + Chơi các trò chơi, hát, đọc thơ, kể chuyện về các bộ phận trên cơ thể + Tập luyện các kỹ năng vệ sinh cá nhân. - HD học :

	*KPKH: Tìm hiểu về các bộ phận trên cơ thể(Lòng ghép nội dung giáo dục Quyền được tham gia của trẻ để trẻ biết được đâu là chỗ/khu vực” vùng riêng tư” mà không ai được phép xâm phạm)	Tuần 5
MT 58:Trẻ nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình - Tất cả trẻ có giấy khai sinh và có quốc tịch, biết tên khai sinh khác tên thường ở nhà của mình - Trẻ được tham gia các hoạt động trại nghiệm, ngày lễ hội, dã ngoại nhỏ, các hoạt động vui chơi ở lớp, trường hoặc địa phương tổ chức. - Trẻ được bày tỏ ý kiến, sở thích cá nhân của mình 	<p>- HD học : KPXH:</p> <p>Tìm hiểu đặc điểm giống và khác nhau của bạn trai và bạn gái, các khả năng, nhu cầu giống nhau của bạn trai- Bạn gái(Quyền được phát triển)</p>
MT 69:Trẻ có thể nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10.(CS104). Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng cách khác nhau và nói	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm trong phạm vi 10, đếm theo khả năng. - Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. Tô thứ tự các chữ số theo ý thích từ 1 – 10. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng 	<p>- Hoạt động học:</p> <p>+ So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Nhiều nhất, ít hơn, ít nhất</p> <p>- Hoạt động vui chơi: Chơi ở góc học tập</p> <p>- Lòng ghép dạy trẻ trong hoạt động</p>

<p>được kết quả: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh số lượng của các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất - <i>Phát âm một số chữ cái và số đếm từ 1-10 bằng tiếng anh</i> 	<p>trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, số điện thoại, biển số xe,..)</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh số lượng của các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất - <i>Phát âm một số chữ cái và số đếm từ 1-10 bằng tiếng anh</i> 	<p>chiều + Chơi trong các góc chơi: Góc học tập (Đêm so sánh, thêm bớt trong phạm vi 5...); chơi ngoài trời đếm số đồ chơi, chơi cùng nhóm bạn đếm số bạn trong nhóm chơi.</p> <p>+ Chơi trò chơi: “Về đúng nhà, tìm đồ vật xung quanh lớp theo yêu cầu, tìm bạn...</p>
<p>MT 70: Trẻ biết gộp, tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm.(CS105)</p> <p>MT 76: Trẻ có thể xác định vị trí (trong, ngoài, trên dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác.(CS 108)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm - Tách /gộp 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm <ul style="list-style-type: none"> - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau ; phía trên- phía dưới ; phía phải- phía trái.) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. 	<p>Tuần 6</p> <p>Hoạt động học: Tách/gộp 7 đối tượng ra làm 2 phần bằng các cách khác nhau</p> <p>Tuần 7</p> <p>-HĐ học : + Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau, phía phải, phía trái của bản thân -HĐ chơi: Trò chơi “Hãy đứng cạnh tôi”</p>

<p>MT 83; Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, thơ, đồng dao ca dao phù hợp với độ tuổi.(CS64)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đối, hò, vè phù hợp với độ tuổi 	<p>-HD học :</p>	<p>+ Kê chuyện sáng tạo “Giác mơ kỳ lạ”</p>	<p>Tuần 5</p>
<p>MT 108;Trẻ thích bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái.(CS88)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập tô, tập đồ các nét chữ - Sao chép một số ký hiệu, các chữ cái ,sao chép các chữ cái tên của trẻ. - Bắt chước hành vi viết trong vui chơi và trong hoạt động hàng ngày. 	<p>- HD học :</p>	<p>Trò chơi với chữ cái a,ă,â</p>	<p>Tuần 7</p>
<p>MT 111;Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.(CS91)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày. - Biết rằng mỗi chữ cái đều có tên , hình dạng khác nhau và cách phát âm riêng. - Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số. 	<p>-HD học : Làm quen chữ cái .a,ă,â ;</p>	<p>-HD chơi: Tô chúc các trò chơi như tìm chữ trong từ qua hình ảnh, chơi góc chữ cái, hát các bài hát về chữ cái</p>	<p>Tuần 6</p>
<p>MT 113;Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân biệt trang phục phù hợp với giới tính 	<p>- Các HD trong ngày: Giáo dục trẻ kỹ năng tự phân biệt giới tính và biết cù sú</p>		

của bản thân.(CS28)	<p>MT 114: Trẻ nói được khả năng và sở thích của bản thân.(CS29)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phân biệt được giới tính một cách rõ ràng và biết cư xử phù hợp với giới tính của mình (QTE: <i>Quyền được bảo vệ</i>) - <i>Đâu là chỗ/ khu vực(vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phù hợp với giới tính của mình qua trang phục ... - <i>Đâu là chỗ/ khu vực(vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm</i>
MT 122: Trẻ biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân bạn bè, (CS37)	<p>MT 122: Trẻ biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân bạn bè, (CS37)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè và người thân. - Nhận ra tâm trạng của bạn bè, người thân (buồn hay vui) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các HD trong ngày: <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ tự chơi theo sở thích của mình và làm được những việc vừa sức. + Thể hiện rõ sở thích cá nhân, và thể hiện các khả năng nổi bật của bản thân trong các hoạt động. (QTE: <i>Quyền tự do của trẻ</i>) - HD học * KNXH: <ul style="list-style-type: none"> + Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn - Các HD khác trong ngày: <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ tham gia thực hiện các hoạt động kê bàn ghế giờ học giờ ăn cùng các bạn + Chủ động cùng cô dọn dẹp góc chơi, chuẩn bị phòng ngủ.
5/Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			Tuần 6
MT 153: Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc	<p>MT 153: Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm và vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đập theo phách, 	<ul style="list-style-type: none"> - HD học : -Dạy vận động “Em tập chải răng” - Nghe hát “Mừng sinh nhật” - Trò chơi: Đoán tên bài hát

nhạc.(CS101)	nhip, tiết tấu.	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ gốc: Trẻ biểu diễn văn nghệ mạnh dạn, tự tin, biết sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - HĐ khác trong ngày: Trẻ vận động cùng cò các vận động đơn giản, tiết tấu vui nhộn, qua các bản nhạc ngắn, sôi động(lalala, a ram ram ram,...)
MT 155 :Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.(CS102).	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ học: Làm thiệp 20/10 tặng bà,mẹ, cô giáo
MT 156: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo thành bức tranh cá màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. - HĐ học: “Vẽ áo sơ mi” -HĐNT: Vẽ tự do trên sân trường về chủ đề(viết vẽ các chữ cái, vẽ hoa, vẽ bé trai, bé gái, vẽ các bộ phận trên cơ thể.... - HĐ gốc: vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình cơ thể bé, trang phục cho bé,món ăn bé thích,...vẽ các bộ phận còn thiếu,... 	<ul style="list-style-type: none"> Tuần 5 Tuần 6

như là một công cụ, học sinh có được một ý thức về sự hoàn thiện và kỹ năng khi chúng sáng tạo, chơi và học.

khoảng trống hoặc theo một mẫu thiết kế. In và tô màu những gì được thiết kế.

- * **Bing và Boing:** Nhận biết/xác định mẫu hình. Tạo và hoàn thành các mẫu hình đã được xem và nghe

* **Con số của tôi:** Đếm, đọc số và tìm ra số của Dorothy

* **Con bọ:** Nghe và xem số, và số lượng tương ứng. Đặt từ 1 đến 10 mắt, tai, vết đốm, ... lên con côn trùng. In và tô màu và thu lại thanh cho những con côn trùng được tạo ra.

* **Máy số :** Nhận biết số. Xem & nghe những con vật được liệt kê (đếm) khi chúng vọt ra khỏi ngăn kéo.

* **Xưởng đồ chơi :** Làm quen cách thiết kế đồ chơi và máy móc. Dựa theo bản mẫu hoặc tự thiết kế. Tô màu và in sản phẩm.

* **To - Nhỏ - Vừa:** So sánh và chọn cỡ. Thú ba cỡ già/ khác nhau cho 3 nhân vật.

- * **Ngôi nhà chuột:** Chọn hình, thiết lập trên khoảng trống hoặc theo một mẫu thiết kế. In và tô màu những gì được thiết kế.

* **Bing và Boing:** Nhận biết/xác định mẫu hình. Tạo và hoàn thành các mẫu hình đã được xem và nghe

* **Con số của tôi:** Đếm, đọc số và tìm ra số của Dorothy

* **Con bọ:** Nghe và xem số, và số lượng tương ứng. Đặt từ 1 đến 10 mắt, tai, vết đốm, ... lên con côn trùng. In và tô màu và thu lại thanh cho những con côn trùng được tạo ra.

* **Máy số :** Nhận biết số. Xem & nghe những con vật được liệt kê (đếm) khi chúng vọt ra khỏi ngăn kéo.

* **Xưởng đồ chơi :** Làm quen cách thiết kế đồ chơi và máy móc. Dựa theo bản mẫu hoặc tự thiết kế. Tô màu và in sản phẩm.

Môi trường giáo dục

* *Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:*

- Tranh ảnh theo chủ đề: “Bản thân”: Tranh ảnh, video, bài hát, thơ truyện, đồ dùng dao, câu đố về bản thân, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:

+ Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê trai, búp bê gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sĩ (MN562094), trang phục bác sĩ (MN562094); Bộ đinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041); *Đồ chơi Búp bê dễ thương (DW8545), Búp bê bác sĩ (DW8739); Xe đẩy lau nhà (001776); Đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779)*

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060); Bộ trang phục công nhân (MN562093 ; Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. *Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ em (CB-TUB-EDUCC-I), Bộ đồ chơi thành phố của em (9389), Miclik, Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908).*

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây tùng, nguyên liệu để đan tết, kéo thù công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con đẽ tre nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gỗ đệm theo phách nhịp (MN562099), Dàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đèn hò học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luồn hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản (MN562071->MN562075); Bộ tranh truyền, minh họa thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “Trường Mầm non”; *Bộ đồ chơi ba chui lợn con (SG023)*

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bè chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giả đựng ca cốc, Bình ú nước, Tú để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tú đựng chăn, mền, chiếu, Phan, Giả đè giày dép, Thùng đựng rác có nắp dày, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giả đè đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH31013), Chân để cố định

(CD01)

- **Đồ chơi tự tạo:**

- **Góc xây dựng:** Các khối gỗ, đồ chơi ráp ghép...vvv

- **Góc đóng vai:** Các loại đồ chơi gia đình, không khám bệnh, Món ăn chơi trong cửa hàng ăn uống Cửa hàng thực phẩm-Siêu thị.

- **Góc sáng tạo steam:** Các nguyên vật liệu mở, bút chì, kéo, giấy màu, màu nước, đồ dùng thực hành cuộc sống

- **Góc sách truyện:** Tranh ảnh về chủ đề “Bản thân”

- **Góc âm nhạc:** mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

- **Góc học tập:** Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, domino, phòng máy

- **Góc thực hành cuộc sống:** Đồ chơi như: lược, dây lịt, đồ chơi thực hành đóng –cài cúc áo, phoi quần áo, buộc dây giày.

- **Góc thiên nhiên:** Cây xanh, dụng cụ chăm sóc cây, hạt giống, dụng cụ vệ sinh

- **Nguyên vật liệu mở:**

+ Góc sáng tạo Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoa báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rom, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện suy tàn

+ Góc thiên nhiên: Hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt, dụng cụ vè sinh

.....vvvv

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đẻ cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610);

Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ông chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi dành mục tối thiêu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thê dục to, vòng thê dục nhỏ (MN562023->MN562025); Gậy thê dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thùng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giũ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

*. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ từ tuần 5 đến tuần 7

- Phong trào thi đua tháng 9,10: Hội thi “Làm đồ chơi tặng bạn trai, bạn gái”; Dự kiến HĐTN “ Làm bưu thiếp, quà tặng mẹ nhân ngày 20/10”

- Tuyên truyền phụ cho trẻ ăn uống đủ chất, phòng dịch đau mắt đỏ cho trẻ..

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

*Thuận lợi:

+ Mục tiêu: Kế hoạch chủ đề có 25 MT(MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT7, MT22, MT30, MT33, MT38, MT45, MT58, MT69, MT70, MT76, MT83, MT108, MT111, MT113, MT114, MT122, MT153; MT155, MT156, MT161.1) các mục tiêu cụ thể, thè hiện được các kết quả mong đợi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo

chuong trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi giáo dục phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ phù hợp với chương trình giáo dục mầm non và chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ có nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khác nhau: Trẻ phát triển bình thường, trẻ thừa cân, béo phì, trẻ suy dinh dưỡng.

+ Nội dung: Kế hoạch chủ đề thể hiện nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe (bao gồm: vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn) theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung giáo dục bao gồm: 5 lĩnh vực giáo dục phát triển theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp. Các nội dung phát triển chương trình phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp

+ Điều kiện thực hiện: CSVC – trang thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ, Giáo viên lên kế hoạch cụ thể rõ ràng, học sinh tích cực, năng động, sáng tạo; Phụ huynh phối kết hợp tốt với giáo viên và nhà trường

*Khó khăn

- + Mục tiêu: Một số mục tiêu MT76 chưa thực hiện hết mục tiêu trong chủ đề này nên MTb76 chưa được đánh giá.
- + Nội dung: Các nội dung về Xác định vị trí của đồ vật trong mục tiêu 76 chưa được thực hiện trong chủ đề; Nội dung “Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau ; phía trên- phía dưới ; phía phải- phía trái .) so với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn trong mục tiêu 76 » chưa được thực hiện trong chủ đề.
- + Điều kiện thực hiện: Tiếp tục thực hiện các MT, Nội dung ở các chủ đề tiếp theo cho phù hợp
- + Nguyên nhân: Do thời gian gian và số tuần trong chủ đề ít

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 05 THÁNG 10 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi D

Chủ đề: Bản thân

Chủ đề nhánh 1: Khám phá cơ thể bé

Thời gian thực hiện: Từ 07/10/2024 đến 11/10/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 35 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Lê Thị Dung – Nguyễn Thị Hương)

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ,	<p>1. Đón trẻ trò chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lý, những thói quen của trẻ ở nhà, có hướng dẫn trẻ một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi trẻ đến lớp- Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.- Cho trẻ xem tranh ảnh về quyền và bổn phận của trẻ. Trò chuyện với trẻ về các bộ phận trên cơ thể: Cho trẻ cùng soi gương và quan sát, trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn.- Cho trẻ chơi đồ chơi mà trẻ thích <p>2. Điểm danh trẻ tới lớp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Điểm danh trẻ tới lớp.- Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày <p>3. Thể dục sáng: (<i>Thứ 2, 4, 6 tập theo động tác. Thứ 3, 5, tập theo bài hát “Ô sao bé không lắc”</i>)</p> <ul style="list-style-type: none">+ ĐT hô hấp 1: Hít vào thở sâu+ ĐT Tay: Dưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay)+ ĐT Lung bụng: Cúi về trước, ngừa người ra sau.+ ĐT Chân: Nhún chân.				

Hoạt động học	* Thể dục: VĐCB; Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh; TCVD: Cuốp cờ	* KPKH: Tìm hiểu về các bộ phận trên cơ thể(Lồng ghép nội dung giáo dục Quyền được tham gia của trẻ để trẻ biết được đâu là chỗ/khu vực” vùng riêng tư” mà không ai được phép xâm phạm)	* Văn học Kể chuyện sáng tạo “Giác mơ kỳ lạ	* LQVT: So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bảng cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	* Tạo hình: - Vẽ áo sơ mi
Chơi, hoạt động ở các gốc	<ul style="list-style-type: none"> - Góc xây dựng: Xây dựng khu công viên vui chơi, giải trí. Ngôi nhà của bé, Xếp hình Bé tập thể dục. - Góc đóng vai: Chơi: Gia đình, Phòng khám bệnh. Cửa hàng ăn uống Cửa hàng thực phẩm- Siêu thị. Cho trẻ nói lời yêu thương tới các bạn trong lớp và cùng nhau làm các việc trong lớp không phân biệt giới tính. - Góc steam/ Tạo hình: Cắt, dán hình Bé tập thể dục, thêm vào những bộ phận còn thiếu. Thiết kế các mẫu tóc, thiết kế chiếc lược chải đầu. + Trẻ nắn đồ chơi bé thích, về về chủ đề “Bản thân”, nói về ước mơ sau này của bé với cô và các bạn. - Góc sách truyện: Xem sách tranh về chủ đề; Làm sách tranh truyện .kể chuyện sáng tạo theo tranh chủ đề <p>Đọc sách, tranh, trò chuyện để trẻ biết rằng trẻ trong lớp không phân biệt đối xử với với các bạn khác giới trong lớp, các bạn có hoàn cảnh đặc biệt, các bạn có đặc điểm về ngoại hình khác với mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về quyền và bồn phận của mình. - Góc âm nhạc: Hát múa, đọc thơ, biểu diễn các bài hát trong chủ đề - Góc học tập: Chơi sói đêm, chơi tách gộp; Chơi các trò chơi với màn hình cảm ứng, toán kidmart - Góc thực hành cuộc sống: Thực hành kỹ năng chải đầu, buộc tóc; đóng – cài cúc áo, phơi quần áo, buộc 				

	dây giày.
Chơi ngoài trời	<p>- Góc thiên nhiên: Lau lá, chăm sóc cây</p> <p>1. Hoạt động có chủ đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát đôi tay, chơi in dấu vân tay sáng tạo thành các hình theo ý thích(cây, con vật, ...) - Dạo chơi nhặt cành cây khô, lá khô sáng tạo thành hình người - Quan sát, cảm nhận thời tiết mùa thu - Làm thí nghiệm: “Vật chìm – vật nổi” - Dạo chơi tham quan vườn rau, vườn cây ăn quả trong trường <p>2. Trò chơi vận động/ TCDG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mèo đuổi chuột; Kéo co; Chuyền bóng qua đầu, qua chân; Chó sói xấu tính; Rồng rắn lén mây <p>3. Chơi tự do:</p> <p>Cho trẻ vẽ phán tú do theo ý thích về chủ đề.</p> <p>Chơi với đồ chơi ngoài trời theo ý thích.</p> <p>Cho tất cả trẻ cùng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khi chơi tự do mà không có bất kì định kiến nào.</p>
An chính, ngủ, ăn phụ	<p>- Tiếp tục cô và trẻ cùng nhau kê đệm phòng ăn.</p> <p>- Trẻ cùng cô thảo luận về các món ăn và các chất dinh dưỡng, không định kiến thức ăn dành cho trẻ.</p> <p>- Cô và trẻ cùng nhau kê đệm phòng ngủ sạch sẽ. Bố trí chỗ ăn ngủ phù hợp, khu vệ sinh trai, gái riêng.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về giấc ngủ trưa, khi ngủ không được nằm úp.</p> <p>- Cô bao quát trẻ ngủ</p>
Chơi, hoạt động theo ý thích	<p>- Vận động, ăn quà chiêu</p> <p>- Xem hình ảnh và nghe kể chuyện, đọc thơ, đồng dao có nội dung về giữ gìn vệ sinh cơ thể và các bộ phận cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc, chơi trò chơi kidmart: + To – Nhỏ - Vừa: So sánh và chọn cỡ. Thứ ba cỡ giày khác nhau cho 3 nhân vật. + Ngôi nhà chuột: Chọn hình, thiết lập trên khoảng trống hoặc theo một mẫu thiết kế. In và tô màu những gì

	<p>được thiết kế.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bing và Boing: Nhận biết/ xác định mẫu hình. Tạo và hoàn thành các mẫu hình đã được xem và nghe - Biểu diễn văn nghệ, neu guong cuối ngày, cuối tuần.
Trà trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Trà trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Cô hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi về + Chào tạm biệt cô, các bạn: Goodbye + Chào mẹ, ông bà...: Hello, Hi - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

được thiết kế.

+ Bing và Boing: Nhận biết/xác định mẫu hình: Tao và hoàn thành các mẫu hình đã được xem và nghe

- Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.

Trá tre

- Cô hương dẫn trẻ chào hỏi một số từ

+ Chào tạm biệt cô, các bạn: Goodbye

+ Chào mẹ, ông bà...: Hello, Hi

- Hảo với phu huynh về tí

* **Danh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

- + Nội dung:.....
 - + Điều kiện thực hiện:.....
 - * Khó khăn
 - + Mục tiêu:.....
 - + Nội dung:.....
 - + Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 06 THÁNG 10- LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi D**

Chủ đề: Bản thân

Chủ đề nhánh 2: Những người phụ nữ bé yêu

Thời gian thực hiện: Từ 14/10/2024 đến 18/10/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 35 Trẻ
Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Lê Thị Dung – Nguyễn Thị Hương)

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chào, thè dục sáng	<p>1. Đón trẻ trò chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lý, những thói quen của trẻ ở nhà.- Cố hướng dẫn trẻ một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi trẻ đến lớp <p>+ Chào cô, các bạn: Hello, Hi</p> <p>+ Tạm biệt mẹ, ông bà...: Goodbye</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.- Xem hình ảnh, nghe nhạc về ngày 20/10. Trò chuyện với trẻ về ngày 20/10, giáo dục trẻ luôn yêu thương, biết ơn công ơn chăm sóc dạy dỗ của bà, mẹ, cô giáo.- Cho trẻ chơi đồ chơi mà trẻ thích <p>2. Điểm danh trẻ tới lớp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Điểm danh trẻ tới lớp.				

<p>- Đè ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày</p> <p>3. Thể dục sáng: (<i>Tập theo bài hát “Yêu mẹ, yêu cô”</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> + ĐT hô hấp: Hít vào, thở ra + ĐT Tay: vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) + ĐT bụng – lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải + ĐT Chân: Bật tại chỗ <table border="1" data-bbox="631 159 1075 1904"> <thead> <tr> <th>Hoạt động học</th><th>*Thể dục: VĐCB : Chạy thay đổi hướng tốc độ, hướng dịch dắc theo hiệu lệnh. - TCVĐ : Về dung nhà</th><th>*KNXH: + Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn</th><th>*LQCC Làm quen chữ cái a,ă,â (steam)</th><th>*LQVT: Tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7</th><th>* Tạo hình: Bé làm thiệp 20/10 tặng bà, mẹ, cô giáo</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="631 159 1075 1904"> <p>Chơi, hoạt động ở các góc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc xây dựng: Xây dựng khu công viên vui chơi, giải trí. Ngôi nhà của bé, tất cả trẻ đều có thể chơi cùng nhau vui vẻ không phân biệt giới tính. - Góc đóng vai: Choi : Gia đình, Phòng khám bệnh. Cửa hàng ăn uống Cửa hàng thực phẩm- Siêu thị. - Góc sáng tạo steam: Thiết kế cái nón, làm thiệp, cắt dán, tô màu, vẽ tranh hoa, làm vòng tay, vòng cổ tặng bà, mẹ, cô giáo; Trẻ nặn đồ chơi bé thích, về về chủ đề “Bàn thân” mà bé thích, nói về ước mơ sau này của bé. - Góc văn học: Xem sách tranh về chủ đề; Làm sách tranh truyện .kể chuyện sáng tạo theo tranh chủ đề - Góc âm nhạc: Hát múa, đọc thơ, biểu diễn các bài hát trong chủ đề - Góc học tập: Ôn định hướng trong không gian; Só đêm; Choi các trò chơi với màn hình cảm ứng, </td><td data-bbox="631 159 1075 1904"></td><td data-bbox="631 159 1075 1904"></td><td data-bbox="631 159 1075 1904"></td><td data-bbox="631 159 1075 1904"></td></tr> </tbody> </table>	Hoạt động học	*Thể dục: VĐCB : Chạy thay đổi hướng tốc độ, hướng dịch dắc theo hiệu lệnh. - TCVĐ : Về dung nhà	*KNXH: + Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn	*LQCC Làm quen chữ cái a,ă,â (steam)	*LQVT: Tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7	* Tạo hình: Bé làm thiệp 20/10 tặng bà, mẹ, cô giáo	<p>Chơi, hoạt động ở các góc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc xây dựng: Xây dựng khu công viên vui chơi, giải trí. Ngôi nhà của bé, tất cả trẻ đều có thể chơi cùng nhau vui vẻ không phân biệt giới tính. - Góc đóng vai: Choi : Gia đình, Phòng khám bệnh. Cửa hàng ăn uống Cửa hàng thực phẩm- Siêu thị. - Góc sáng tạo steam: Thiết kế cái nón, làm thiệp, cắt dán, tô màu, vẽ tranh hoa, làm vòng tay, vòng cổ tặng bà, mẹ, cô giáo; Trẻ nặn đồ chơi bé thích, về về chủ đề “Bàn thân” mà bé thích, nói về ước mơ sau này của bé. - Góc văn học: Xem sách tranh về chủ đề; Làm sách tranh truyện .kể chuyện sáng tạo theo tranh chủ đề - Góc âm nhạc: Hát múa, đọc thơ, biểu diễn các bài hát trong chủ đề - Góc học tập: Ôn định hướng trong không gian; Só đêm; Choi các trò chơi với màn hình cảm ứng, 				
Hoạt động học	*Thể dục: VĐCB : Chạy thay đổi hướng tốc độ, hướng dịch dắc theo hiệu lệnh. - TCVĐ : Về dung nhà	*KNXH: + Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn	*LQCC Làm quen chữ cái a,ă,â (steam)	*LQVT: Tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7	* Tạo hình: Bé làm thiệp 20/10 tặng bà, mẹ, cô giáo						
<p>Chơi, hoạt động ở các góc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc xây dựng: Xây dựng khu công viên vui chơi, giải trí. Ngôi nhà của bé, tất cả trẻ đều có thể chơi cùng nhau vui vẻ không phân biệt giới tính. - Góc đóng vai: Choi : Gia đình, Phòng khám bệnh. Cửa hàng ăn uống Cửa hàng thực phẩm- Siêu thị. - Góc sáng tạo steam: Thiết kế cái nón, làm thiệp, cắt dán, tô màu, vẽ tranh hoa, làm vòng tay, vòng cổ tặng bà, mẹ, cô giáo; Trẻ nặn đồ chơi bé thích, về về chủ đề “Bàn thân” mà bé thích, nói về ước mơ sau này của bé. - Góc văn học: Xem sách tranh về chủ đề; Làm sách tranh truyện .kể chuyện sáng tạo theo tranh chủ đề - Góc âm nhạc: Hát múa, đọc thơ, biểu diễn các bài hát trong chủ đề - Góc học tập: Ôn định hướng trong không gian; Só đêm; Choi các trò chơi với màn hình cảm ứng, 											

	<p>toán kidmart,</p> <p>+ Xem tranh ảnh sách để tìm hiểu, để biết mình khác với các bạn trong lớp về: Giới tính hình thức bên ngoài, sở thích, tính tình...</p>
Chơi ngoài trời	<ul style="list-style-type: none"> - Góc thực hành cuộc sống: Thực hành kỹ năng chải đầu, buộc tóc; đóng –cài cúc áo, phơi quần áo, buộc dây giày. - Góc thiên nhiên: Lau lá, chăm sóc cây.
An chính, ngủ, ăn phụ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoạt động có chủ đích: <ul style="list-style-type: none"> Quan sát sự thay đổi của thời tiết Quan sát trang phục mùa thu. Thực hành gấp quần áo Tạo màu sắc từ rau củ Quan sát vườn cây, sưu tầm nhặt lá rụng xung quanh vườn trường Làm tranh từ lá cây tẹt mè 2. TCVB/TCDG: Nhảy bao bối; Giải cứu bọ dừa; Cướp cờ; Bịt mắt bắt đê; Tạo dáng 3. Chơi tự do: <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ vẽ phản ứng theo ý thích về chủ đề - Thôi bóng bóng xà phòng - Chơi với đồ chơi ngoài trời theo ý thích. <p>Cho tất cả trẻ cùng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khi chơi tự do mà không có bất kì định kiến nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục cô và trẻ cùng nhau kê đệm phòng ăn. - Trẻ cùng cô thảo luận về các món ăn và các chất dinh dưỡng, không định kiến thức ăn dành cho trẻ. - Cô và trẻ cùng nhau kê đệm phòng ngủ sạch sẽ - Trò chuyện với trẻ về giấc ngủ trưa, khi ngủ không được nằm úp. - Bố trí chỗ ngủ được phân cách giữa trẻ em trai và trẻ em gái. - Cô bao quát trẻ ngủ

Chơi, hoạt động theo ý thích	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động, ăn quà chiè: Giao thông, toán, thực hành cuộc sống, - Ôn lại bài học buổi sáng, thực hành các loại vở - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc, chơi trò chơi kidmart: * Máy số : Nhận biết số. Xem & nghe những con vật được liệt kê (đêm) khi chúng vọt ra khỏi ngăn kéo. * Xuông đồ chơi : Làm quen cách thiết kế đồ chơi và máy móc. Dựa theo bản mẫu hoặc tự thiết kế. Tô màu và in sản phẩm. - Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Cô hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi về + Chào tạm biệt cô, các bạn: Goodbye + Chào mẹ, ông bà...: Hello, Hi - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

* Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

* Thuân lời:

+ Mục tiêu:

Nội dung +

+ Điều kiện thực hiện:

* Khó khăn

+ Mục tiêu:

+ Nội dung:

+ Điều kiện thực hiện:

THE JOURNAL OF CLIMATE

+ Nguyễn nhan:

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

TUẦN 7 THÁNG 10 - LỚP MẪU GIÀO 5 – 6 Tuổi D

Chú đề: Bản thân

Chú đề ñánh 3: Bé cần gì lớn nên và khỏe mạnh

Thời gian thực hiện: 10/20/2024 đến 24/10/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 35 Trẻ
Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Lê Thị Dung – Nguyễn Thị Hương)

Đòn tre, chổi, thẻ dục sáng

I. Đòn tre tro chuyện.

- Đòn tre vào lớp, nhắc nhở trẻ chào hỏi lẽ phép, cô hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng

Thứ diễn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào hỏi lẽ phép, có hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng				

					anh khi trẻ đến lớp
	+ Chào cô, các bạn: Hello, Hi				
	+ Tạm biệt mẹ, ông bà...: Goodbye				
	- Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.				
	- Cho trẻ hát “ Mời bạn ăn”; Trò chuyện với trẻ về các loại thực phẩm giúp cơ thể lớn lên và khỏe mạnh;				
	Giáo dục trẻ ăn đầy đủ chất dinh dưỡng để cơ thể luôn luôn khỏe mạnh				
	- Cho trẻ xem tranh ảnh để trẻ biết và hiểu được quyền được tham gia, quyền được bảo vệ, quyền được phát triển, quyền được sống như thế nào?				
	2. Điểm danh trẻ tới lớp.				
	- Điểm danh trẻ tới lớp.				
	- Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày				
	3. Thể dục sáng: (<i>Tập theo bài hát “Mời bạn ăn”</i>)				
	+ ĐT hô hấp : Thổi nơ bay				
	+ ĐT Tay: Co và duỗi tay				
	+ <i>ĐT bụng – lươn</i> : Quay sang trái, sang phải				
	+ <i>ĐT Chân</i> : Ngồi xóm, đứng lên				
Hoạt động học					
*Thể dục: VĐCB : Di thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TCVD: Kéo co	*KPxH: Tìm hiệu đặc diểm giống và khác nhau của bạn trai và bạn gái, các khă năng, nhu cầu giống nhau của bạn trai- Bạn	*LQCC: Trò chơi với chữ cái a,ă,â	*LQVT: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau, phía phải, phía trái của bản thân	* Âm nhạc: - Dạy vận động “Em tập chải răng” - Nghe hát “ Mừng sinh nhật” - Trò chơi: Đoán tên bạn hát	

	gái(Quyền được phát triển)	
Chơi, hoạt động ở các góc	<ul style="list-style-type: none"> - Góc xây dựng: Tất cả các trẻ cùng nhau được tham gia xây dựng khu công viên vui chơi, giải trí. Ngôi nhà của bé, Xếp hình Bé tập thể dục mà không có sự phân biệt giới tính. - Góc đóng vai: Chơi : Gia đình, Phòng khám bệnh. Cửa hàng ăn uống Cửa hàng thực phẩm- Siêu thị. - Góc steam/ Tạo hình: Tô màu tháp dinh dưỡng, thiết kế trang phục bé trai, bé gái, làm váy cho búp bê từ lá cây, vẽ, xé, nặn về chủ đề - Góc sách truyện: Xem sách tranh về chủ đề, xem sách tranh để tìm hiểu các quyền và bổn phận của trẻ(Qua lego); Làm sách tranh truyện .kể chuyện sáng tạo theo tranh chủ đề - Góc âm nhạc: Hát múa, đọc thơ, biểu diễn các bài hát trong chủ đề mà bé thích - Góc học tập: Chơi sói đêm, chơi tách gộp; Chơi các trò chơi với màn hình cảm ứng, toán kidmart, Xem tranh ảnh sách để tìm hiểu, để biết mình khác với các bạn trong lớp về: Giới tính hình thức bên ngoài, sở thích, tính tình... - Góc thực hành cuộc sống: Thực hành kỹ năng chải đầu, buộc tóc; đóng –cài cúc áo, phơi quần áo, buộc dây giày. - Góc thiên nhiên: Lau lá, chăm sóc cây. 	
Chơi ngoài trời	<p>1/ Hoạt động có chủ đích</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát vườn rau của bé + Trò chuyện về sở thích của bạn trai, bạn gái. + Quan sát về trang phục của bé trai bé gái. + Thăm quan nhà bếp chế biến món ăn. + Quan sát trò chuyện về các loại đồ chơi bé thích. <p>2/ Trò chơi vận động/TCDG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai biển mắt; Bịt mắt bắt đê; Tìm bạn thân; Kéo cua lừa xé; Ghép đôi. <p>3/ Chơi tự do:</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ vẽ phản tự do theo ý thích về chủ đề. - Thổi bong bóng xà phòng. - Chơi với đồ chơi ngoài trời theo ý thích. <p>Cho tất cả trẻ cùng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khi chơi tự do mà không có bát ki định kiến nào.</p>
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục cô và trẻ cùng nhau kê dọn phòng ăn. - Trẻ cùng cô thảo luận về các món ăn và các chất dinh dưỡng, không định kiến thức ăn dành cho trẻ. - Cố và trẻ cùng nhau kê dọn phòng ngủ sạch sẽ - Trò chuyện với trẻ về giấc ngủ trưa, khi ngủ không được nằm úp. - Bố trí chỗ ngủ được phân cách giữa trẻ em trai và trẻ em gái. - Cố bao quát trẻ ngủ
Chơi, hoạt động theo ý thích	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động, ăn quà chiều - Ôn lại bài học buổi sáng, thực hành các loại vở giao thông, kĩ năng sống. - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc, chơi trò chơi kidmart: * Con số của tôi: Đếm, đọc số và tìm ra số của Dorothy * Con bọ: Nghe và xem số, và số lượng tương ứng. Đặt từ 1 đến 10 mắt, tai, vết đốm, ... lên con côn trùng. In và tô màu và thu lại thanh cho những con côn trùng được tạo ra. - Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Cố hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi về + Chào tạm biệt cô, các bạn: Goodbye + Chào mẹ, ông bà...: Hello, Hi - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

* Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:

+ Nội dung:

+ Điều kiện thực hiện:

* Khó khăn

+ Mục tiêu:

+ Nội dung:

+ Điều kiện thực hiện:

+ Nội dung:

+ Điều kiện thực hiện:

Người xây dựng kế hoạch

Kim Sơn, ngày 01 tháng 10 năm 2024
Người duyệt kế hoạch



Vũ Thị Hồng Thanh

Lê Thị Dung – Nguyễn Thị Hương